

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2019/HNGĐ-ST.
Ngày 24-10-2019.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn An;

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 543/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1980; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh H, sinh năm 1981; xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ hộ khẩu thường trú: Ấp B K, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Cùng địa chỉ tạm trú: Ấp T S, xã Đ T, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Chị và anh H chung sống với nhau vào năm 1999, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ T. Sau khi cưới, vợ chồng sống tự lập tại ấp B K, xã Đ T, đến năm 2018 thì chuyển về sống tại ấp T S, xã Đ T đến nay. Từ khi chung sống giữa chị và anh H đã không được hạnh

phúc do chị và anh H cưới nhau theo sự sắp đặt của mẹ chị mà không có tình yêu. Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt do anh H nhiều lần thiếu nợ để chị phải trả nhưng khi chị hỏi anh H làm gì để thiếu nợ thì anh H không trả lời được, những lần đó vì thương con nên chị cố gắng bỏ qua. Từ năm 2018 anh H gây nợ nhiều hơn nhưng chị vẫn không biết lý do, vợ chồng phải bán nhà đất ở ấp B K, xã Đ T để trả nợ cho anh H, lúc này chị phát hiện anh H thường đi đánh bạc, chị đã khuyên can anh H bỏ cờ bạc nhiều lần nhưng không được. Quá chán nản nên đầu năm 2019 chị đã nộp đơn ly hôn anh H nhưng vì thương con nên chị rút đơn để cho anh H có cơ hội sửa đổi nhưng anh H vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2019 đến nay, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không ai nói đến ai.

Nay chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung tên: Trần Quốc K, sinh ngày 06-02-2001 và Trần Văn Q, sinh ngày 17-6-2009 hiện đang sống chung nhà với vợ chồng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con; cháu K đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Thanh H trình bày:

Nhận thấy, anh H thừa nhận lời trình bày của chị B về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Theo anh giữa vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng không hiểu sao trong khoảng 01 năm nay chị B rất lạnh nhạt với anh, khi anh hỏi lý do thì chị B chỉ nói là không muốn sống với anh nữa. Anh thừa nhận trước đây anh có đi chơi, thiếu nợ nên chị B có nộp đơn ly hôn anh, nhưng sau khi chị B rút đơn anh đã thay đổi lo tu chí làm ăn và phụ chị B chăm sóc, đưa đón con đi học.

Nay anh đồng ý ly hôn với chị B.

Về con chung: Cháu Trần Quốc K, sinh ngày 06-02-2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Anh đồng ý giao cháu Trần Văn Q, sinh ngày 17-6-2009 cho chị B nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con nhưng tùy theo khả năng có bao nhiêu thì anh cho con bấy nhiêu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị B yêu cầu được ly hôn anh Trần Thanh H.

Về con chung: Cháu Trần Quốc K, sinh ngày 06-02-2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Giao chị B được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Văn Q, sinh ngày 17-6-2009. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã Đ T. Đầu năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn gay gắt và tự ly thân đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H chơi đánh bạc nhiều lần gây nợ, chị B phải trả. Anh H thừa nhận trước đây do anh đi chơi nên thiếu nợ nhưng anh cho rằng từ đầu năm 2019 đến nay anh đã thay đổi, tu chí làm ăn nhưng chị B vẫn lạnh nhạt với anh. Nay chị B yêu cầu ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị B và anh H thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nhưng anh H vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị B được ly hôn anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Trần Quốc K, sinh ngày 06-02-2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Chị B có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Văn Q, sinh ngày 17-6-2009; anh H cũng đồng ý giao cháu Q cho chị B nuôi dưỡng; cháu Q cũng có nguyện vọng theo sống với chị B. Vì vậy, có cơ sở giao chị B được quyền nuôi dưỡng cháu Q là phù hợp với Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị B và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trần Thanh H.

2. Về con chung: Cháu Trần Quốc K, sinh ngày 06-02-2001 đã trưởng thành, có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Giao chị Nguyễn Thị B được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Văn Q, sinh ngày 17-6-2009.

Ghi nhận chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017433 ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; chị B đã nộp đủ án phí.

5. Báo cho chị B biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Trảng Bàng;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- UBND xã Đ T;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc

